

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo cơ sở nhà, đất tại số 07 Hàn Thuyên, phường Cam Ly – Đà Lạt.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Thi công xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo cơ sở nhà, đất tại số 07 Hàn Thuyên, phường Cam Ly- Đà Lạt.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đà Lạt.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, lựa chọn nhà thầu qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Quỹ hoạt động phát triển sự nghiệp của Ban QLDA ĐTXD khu vực Đà Lạt
- Địa điểm thực hiện: Phường Cam Ly - Đà Lạt.
- Quy mô công trình:
 - a) Sửa chữa khối công trình hiện hữu: Diện tích khoảng 255,2 m²; diện tích sàn khoảng 420 m² gồm 01 tầng hầm, 01 tầng trệt, 01 tầng áp mái. Nội dung sửa chữa, cải tạo chủ yếu:
 - Sửa chữa mái (tháo dỡ, thay thế cầu phong, li tô; tháo dỡ, thay thế ngói lợp mái; sơn mới xà gồ, conson; lắp mới diềm mái; tháo dỡ tôn sóng hiện trạng, thay mới tôn lợp sóng mạ màu dày 0,4 mm) chống thấm sê nô mái;
 - Sửa chữa tường nhà:
 - + Tường ngoài nhà: Đục bỏ 50% diện tích vữa trát tường bị bong dột; trát lại vữa xi măng mác 75; phần tường còn lại cạo bỏ toàn lớp vôi bề mặt; tả ma tít sơn nước mới; Tường xây đá vệ sinh sạch, kẻ lại mạch roon bằng sơn đen.
 - + Tường trong nhà: Đục bỏ 30% diện tích vữa trát tường bị bong dột; trát lại vữa xi măng mác 75; phần tường còn lại cạo bỏ toàn lớp vôi bề mặt; bả ma tít sơn nước mới.
 - Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh phù hợp sử dụng: Tháo dỡ nền gạch hiện trạng; lát gạch nhám mặt chống trơn kích thước 300x300 mm; ốp gạch tường 300x600mm cao đến trần; thay mới thiết bị vệ sinh cao cấp; làm mới các bồn tự hoại bằng SEPTIC 2m³;
 - Sửa chữa trần nhà: Tháo dỡ, thay mới đà trần thép hộp; tháo dỡ, thay mới tấm trần nhựa nano giả gỗ;
 - Sửa chữa nền, sàn nhà: Tháo dỡ 30% ván sàn bị hỏng, thay mới ván sàn dày 2,5 cm; trải thảm sàn loại chuyên dụng để chống ồn trên khu vực sàn gỗ; tháo dỡ nền gạch cũ, lớp lán xi măng hiện trạng, lát mới gạch granit 600x600.
 - Cầu thang, bậc cấp: Bậc thang gỗ lót thảm sàn nhằm chống ồn; lan can tay vịn sơn PU mới; bậc cấp xây gạch, đá trong và ngoài nhà đục bỏ lớp xi măng, lớp gạch hiện trạng; bậc cấp bên trong nhà lát lại mới đá granite mài bóng, bậc cấp ngoài nhà lát đá granite nhám mặt; bậc cấp ngoài nhà bố trí bổ sung lan can inox tròn.

- Tháo dỡ và thay mới cửa đi và cửa sổ: Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ bị hỏng; thay mới cửa bằng cửa khung nhôm cao cấp vân gỗ, kính cường lực và phụ kiện kèm theo.
- Lắp đặt mới hệ thống điện; lắp đặt thiết bị PCCC, chống sét theo qui định.

b) Hạ tầng:

- San nền: Phát quang dọn dẹp mặt bằng, tháo dỡ công trình tạm; san nền tạo mặt bằng; khối lượng đất đào khoảng 368,8 m³, khối lượng đất đắp và bóc phong hoá khoảng 1.132,7 m³.
- Taluy, hàng rào: Xây dựng taluy bê tông cốt thép, tổng chiều dài taluy khoảng 75,6 m; xây dựng hàng rào khung sắt trên đỉnh kè giáp mặt các đường chiều dài khoảng 75,6 m; hàng rào xây gạch trụ bê tông, giằng giằng bê tông cốt thép, bó móng xây đá chẻ, đỉnh gắn chông sắt, chiều dài khoảng 39 m; làm mới cổng với trụ cổng lõi bê tông cốt thép, trụ xây ốp gạch, cánh cổng sắt sơn dầu.
- Mương thoát nước, sân bê tông, bậc cấp: xây dựng mương thoát nước nội bộ nối ra hệ thống mương thoát nước chung của khu vực, chiều dài khoảng 113 m, 07 hố ga; đáy bê tông cốt thép, thành xây đá chẻ vữa xi măng mác 75, phía trong láng 4 vữa xi măng, mặt trên mương đáy đan bê tông cốt thép có lỗ thoát nước ống pvc P42; sân bằng bê tông đá 1x2cm mác 250, sân 1 diện tích 1.148m² dày 10 cm, sân 2 diện tích 170 m² dày 12 cm; xây dựng bậc cấp trong khuôn viên đặt cấp theo địa hình.
- Xây dựng nhà để xe: Diện tích 80 m²; móng bê tông cốt thép mác 250; trụ, khung vòm bằng thép ống P90x5; liên kết cột thép và móng bằng bu lông P16; liên kết các cấu kiện thép bằng đường hàn; xà gồ thép hộp, mái lợp tôn sóng mạ màu dày 0,4 mm.

8. Mua sắm thiết bị

2. Thời hạn hoàn thành: 09 tháng (Trong đó: thời gian hoàn thành công tác thi công 120 ngày, thời gian còn lại dự phòng).

II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT/CHỈ DẪN KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Tổ chức thi công, tuân theo TCVN 4055-2012;
- Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng, tuân thủ theo TCVN 5637-1991;
- Đánh giá chất lượng công tác xây lắp, tuân thủ theo TCVN 5638-1991;
- Nước: TCVN 4506:2012: Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật;
- Cát, đá: TCVN 7570:2006: Cốt liệu cho Bê tông – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 5308-1991: Kỹ thuật an toàn lao động trong thi công xây dựng.
- TCVN 4459-1987: Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng.
- TCVN 5640-1991: Bàn giao công trình xây dựng – Nguyên tắc cơ bản.
- Quy phạm kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng TCVN 5308-1991.
- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài.
- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- Các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong Hồ sơ thiết kế kèm theo và các quy định kỹ thuật hiện hành khác có liên quan

2.2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu thi công xây dựng phải tuân thủ đầy đủ các quy định nêu tại **Điều 13: Trách nhiệm của nhà thầu xây dựng** – Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ “Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng”. Cụ thể, trong hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải lập:

1. Hệ thống quản lý chất lượng của mình. Trong đó, Nhà thầu phải đề xuất:

1.a Danh sách nhân sự chủ chốt (ở văn phòng và ở hiện trường) tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nội bộ của nhà thầu gồm: (1)Người đại diện theo pháp luật hoặc người được cử thay thế; (2)Chỉ huy trưởng công trình; (3)Kỹ thuật trực tiếp thi công từng bộ môn tại hiện trường; (4)Người kiểm soát chất lượng nội bộ; (5)Người phụ trách an toàn lao động – vệ sinh lao động; (6)Người phụ trách lập và lưu trữ hồ sơ quản lý chất lượng của nhà thầu; (7)Những người phụ trách các công tác khác (nếu cần). Nhà thầu phải nêu rõ: Vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí nhân sự nêu trên trong phạm vi gói thầu và mối liên hệ công việc giữa những nhân sự đó.

1.b Thời biểu, kế hoạch cung cấp vật tư/vật liệu/thiết bị đưa vào công trình và biện pháp quản lý chất lượng vật tư/vật liệu/thiết bị từ khi đưa và công trình đến khi hình thành sản phẩm xây dựng.

1.c Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

1.d Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

1.e Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

1.g Thời biểu và kế hoạch điều động xe máy/phương tiện/thiết bị đưa vào sử dụng trong công trình và biện pháp quản lý chất lượng thi công đến khi hoàn thành công việc.

1.h Giải pháp sửa chữa, thay thế, bổ sung hoặc làm lại khi cấu kiện/bộ phận xây dựng thực hiện không đạt yêu cầu để nghiệm thu; hoặc khi vật tư/vật liệu/thiết bị đưa vào công trình không đạt yêu cầu sử dụng.

Nhà thầu chỉ được áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng sau khi được chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

2.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

Nhà thầu thi công xây dựng phải tuân thủ đầy đủ các quy định nêu tại Điều 12. Quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng – Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ “Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng”. Trước khi khởi công, nhà thầu phải ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP và TRÌNH TỰ thực hiện các bước quản lý chất lượng vật tư/vật liệu/thiết bị: (1)Đề trình chủ đầu tư chấp thuận vật liệu mẫu vật liệu/thiết bị trước khi cung cấp đến hiện trường; (2)Kiểm tra chất lượng – số lượng vật liệu cung cấp đến hiện trường; (3)Lấy mẫu, thực hiện thí nghiệm kiểm tra vật liệu lấy mẫu tại hiện trường; (4)Lưu trữ, bảo quản vật liệu trong quá trình lưu kho và thi công; (5)Giải pháp khắc phục sửa chữa hoặc thay thế khi phát hiện vật liệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế; (6)Tổ chức kiểm soát chất lượng nội bộ trong quá trình chế tạo, sản xuất, vận chuyển và lưu giữ tại công trình; (7)Tổ chức kiểm tra và nghiệm thu trước mời chủ đầu tư nghiệm thu; (8)Cung cấp cho chủ đầu tư các chứng chỉ, chứng nhận, thông tin, tài liệu có liên quan đến vật liệu/thiết bị trước khi nghiệm thu/thanh toán.

2.3.1. Các tiêu chuẩn vật tư, máy móc, thiết bị áp dụng cho công tác thi công:

- TCVN 4447: 2012 Công tác đất - thi công và nghiệm thu
- TCVN 4087: 2012 Sử dụng máy xây dựng. Yêu cầu chung
- TCVN 4087:2012 Sử dụng máy xây dựng. Yêu cầu chung
- TCVN 4447-2012 - Công tác đất- qui trình thi công và nghiệm thu
- Tổ chức thi công, tuân theo TCVN 4055-2012;
- Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng, tuân thủ theo TCVN 5637-1991;
- Đánh giá chất lượng công tác xây lắp, tuân thủ theo TCVN 5638-1991;

2.3.2. Các tiêu chuẩn khác liên quan đến công tác thi công và nghiệm thu công việc của gói thầu.

2.4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải căn cứ vào hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt để đề xuất biện pháp và trình tự thi công, lắp đặt thiết bị cho phù hợp.

2.5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Nhà thầu phải tiến hành vận hành thử nghiệm, kiểm tra an toàn công trình theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 175/2024/NĐ-CP, Nghị định 06/2021/NĐ-CP, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định khác có liên quan.

2.6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu phải đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ theo qui định hiện hành và phải được trình bày đầy đủ các biện pháp chi tiết trong hồ sơ dự thầu.

Nhà thầu phải tuân thủ các quy định: Luật phòng cháy và chữa cháy.

Không để sự cố cháy nổ xảy ra.

Phải thực hiện biện pháp phòng chống cháy nổ cho công trường; Khu vực có vật liệu dễ cháy nổ như xăng dầu, bình hơi, thiết bị có áp lực cần bố trí vị trí có khoảng cách an toàn tới khu vực dân cư, có biển báo và trang bị dụng cụ, phương tiện phòng chữa cháy thích hợp.

2.7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm:

- Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.
- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.
- Bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu, phế thải xây dựng.
- Không gây ô nhiễm quá giới hạn cho phép tới môi trường ở trong và ngoài công trường do thải ra các yếu tố độc hại như bụi, hơi khí độc, tiếng ồn ... hoặc thải nước, bùn, rác, vật liệu phế thải.
- Nhà thầu phải thiết kế mặt bằng thi công bảo đảm các yêu cầu, đồng thời thể hiện đầy đủ các yếu tố: kho nguyên vật liệu; bãi để vật liệu cấu kiện ngoài trời; khu vực bố trí vật liệu phế thải, đất đá dư thừa; Rãnh tiêu thoát nước, biện pháp xử lý khi đưa thải vào hệ thống công cộng.
- Khi vận chuyển nguyên vật liệu cấu kiện phải tuân thủ luật lệ giao thông và các quy định của chính quyền địa phương; Phương tiện phải được che chắn kín, giằng buộc vững để tránh bụi, rơi vãi và rơi đổ vật xuống đường.

- Có biện pháp che chắn để chống bụi, tiếng ồn cho khu vực xung quanh.
- Đối với thi công cơ giới cần chú ý lựa chọn giải pháp thi công phù hợp đặc điểm, vị trí công trường nhằm tránh gây ồn và rung động quá mức.
- Phải thực hiện bảo vệ cây xanh đã có trong khu vực; Chỉ được chặt hạ khi được phép của cơ quan quản lý và đã thực hiện công tác đền bù.
- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường, sửa chữa những chỗ hư hỏng do thi công đối với các công trình hạ tầng, nhà dân, đường giao thông ... và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ để bàn giao cho đơn vị sử dụng.

2.8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Trong quá trình thi công xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường xây dựng.
- Nhà thầu thi công xây dựng phải đề xuất, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi đưa vào sử dụng.
- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.
- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công.
- Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.
- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

2.9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

2.9.1. Về vật tư/vật liệu/thiết bị:

Nhà thầu phải có **tài liệu chứng minh** sẽ đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, tiến độ cung ứng vật tư/vật liệu/thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình.

Vật tư/vật liệu/thiết bị đưa vào công trường phải đảm bảo đúng chủng loại, qui cách và chất lượng theo hồ sơ mời thầu và đúng cam kết của nhà thầu tại hồ sơ dự thầu. Đồng thời phải được kiểm nghiệm chất lượng đạt yêu cầu. Chủ đầu tư không chấp nhận cho nhà thầu đưa vật tư/vật liệu/thiết bị vào sử dụng nếu kiểm tra phát hiện vật liệu không đạt yêu cầu. Những vật tư/vật liệu/thiết bị không đảm bảo chất lượng phải lập tức dời chuyển ra khỏi công trình. Trường sau 24 giờ được yêu cầu mà nhà thầu không chuyển các vật tư/vật liệu/thiết bị không đảm bảo chất lượng ra khỏi công trình thì Chủ đầu tư sẽ đình chỉ thi công; Chủ đầu tư sẽ từ chối nghiệm thu các khối lượng công việc có sử dụng các loại vật tư/vật

liệu/thiết bị không đạt yêu cầu. Những cấu kiện, bộ phận sử dụng vật tư/vật liệu/thiết bị không đảm bảo chất lượng sẽ phải dỡ bỏ. Mọi sự chậm trễ tiến độ và các ảnh hưởng khác có liên quan sẽ thuộc trách nhiệm của Nhà thầu;

2.9.2. Về nhân lực:

Nhà thầu phải có đầy đủ nhân sự và sẽ bố trí đủ cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu ở Mục a) Nhân sự chủ chốt thuộc Khoản 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật và các nhân sự khác để đáp ứng yêu cầu về Hệ thống quản lý chất lượng theo nội dung Khoản 2.11 dưới đây.

2.9.3. Thiết bị thi công:

Số lượng và các loại thiết bị Nhà thầu phải có khả năng huy động đáp ứng yêu cầu tại Mục b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu thuộc Khoản 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật.

Thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo sử dụng tốt và không làm ô nhiễm làm ảnh hưởng môi trường, phù hợp với công việc thi công, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Người được giao sử dụng thiết bị thi công phải được chứng nhận đào tạo và hiểu biết về thiết bị, được huấn luyện cẩn thận để sử dụng thuần thục, phải mang/mặc trang thiết bị bảo hộ lao động còn tốt và phù hợp với công việc; phải có giấy phép sử dụng/lưu hành đối với những thiết bị/phương tiện có yêu cầu giấy phép sử dụng/lưu hành.

Các loại thiết bị thi công tự hành của nhà thầu phải có Giấy chứng nhận đăng kiểm còn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp thời hạn đăng kiểm hết hạn trong thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục gia hạn đăng kiểm trước khi tiếp tục sử dụng. Người được phân công điều khiển các thiết bị này phải có giấy phép sử dụng/lưu hành phù hợp và còn hiệu lực.

Chỉ những thiết bị thi công đảm bảo yêu cầu, có trong danh sách thiết bị đề xuất kèm theo hồ sơ dự thầu mới được đưa vào sử dụng trong công trình. Trường hợp nhà thầu muốn thay thế hoặc bổ sung thiết bị thi công ngoài danh sách thiết bị đã đề xuất, nhà thầu phải đệ trình (kèm theo hồ sơ của thiết bị). Chỉ khi được chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản nhà thầu mới được sử dụng các thiết bị này để thi công.

2.10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải có biện pháp tổ chức thi công, có bản vẽ và thuyết minh kèm theo, để trình bày cụ thể về:

2.10.1 Tổng mặt bằng thi công.

Trong đó, phải nêu rõ: (1)Vị trí đặt văn phòng quản lý thi công; (2)Bố trí lán trại thi công, các kho/bãi tập kết, dự trữ vật tư/vật liệu; bãi gia công, đúc trước cấu kiện/bán thành phẩm; (3)Vị trí đổ thải phế phẩm/chất thải khi thi công; (4)Vị trí tập kết xe máy, thiết bị thi công; (5)Vị trí các biển báo, rào tạm khi thi công; (6)Vị trí đặt phòng thí nghiệm hiện trường; (7)Nguồn cung cấp điện/nước cho công tác thi công.

2.10.2 Sơ đồ tổ chức thi công và kế hoạch phân luồng giao thông.

2.10.3 Biện pháp thi công tổng thể.

2.10.4 Biện pháp thi công chi tiết từng bộ môn (hoặc hạng mục hoặc giai đoạn) và giải pháp phối hợp thi công giữa các bộ môn có liên quan. Cụ thể:

+ Hạng mục sửa chữa khối nhà hiện hữu:

- Phần sửa chữa cải tạo;
 - Phần điện;
 - Phần nước;
 - Phần chống sét;
 - Phần Phòng cháy chữa cháy trong nhà;
- + Hạng mục hạ tầng: san gạt mặt bằng; xây dựng kè bê tông, cống, hàng rào, sân bê tông, mương thoát nước; xây dựng nhà để xe:
- Phần san gạt tạo mặt bằng;
 - Phần xây dựng kè bê tông cốt thép, cống, hàng rào, sân bê tông và mương thoát nước;
 - Phần xây dựng nhà để xe;

2.11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện trách nhiệm của mình theo Quy định tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật số 62/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan.

III. CÁC BẢN VẼ

Ghi chú: Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin .pdf cùng E-HSMT trên Hệ thống.